

Hà Nội, ngày 07 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định 918/QĐ-BCT
ngày 20 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc gia hạn
áp dụng biện pháp tự vệ đối với sản phẩm phôi thép và thép dài nhập khẩu**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định 10/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại;

Căn cứ Nghị định 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định 57/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 122/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan và Nghị định số 125/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 122/2016/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư 37/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại;

Căn cứ Quyết định 2968/QĐ-BCT ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc áp dụng biện pháp tự vệ;

Căn cứ Quyết định 918/QĐ-BCT ngày 20 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc gia hạn áp dụng biện pháp tự vệ đối với sản phẩm phôi thép và thép dài nhập khẩu;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 918/QĐ-BCT ngày 20 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương (sau đây gọi là Quyết định 918/QĐ-BCT) và Thông báo về việc gia hạn áp dụng biện pháp tự vệ đối với sản

phẩm phôi thép và thép dài nhập khẩu (kèm theo Quyết định 918/QĐ-BCT) (sau đây gọi là Thông báo), cụ thể như sau:

1. Sửa đổi Điều 1 của Quyết định 918/QĐ-BCT như sau:

“Gia hạn áp dụng biện pháp tự vệ đối với sản phẩm phôi thép và thép dài có mã HS : 7207.11.00; 7207.19.00; 7207.20.29 ; 7207.20.99; 7224.90.00; 7213.10.10; 7213.10.90; 7213.91.20; 7214.20.31; 7214.20.41; 7227.90.00; 7228.30.10; 9811.00.10 nhập khẩu vào Việt Nam với nội dung chi tiết nêu trong Thông báo gửi kèm Quyết định này.”

2. Sửa đổi đoạn 1, 2 tại Mục 1 của Thông báo như sau:

“Hàng hóa nhập khẩu thuộc đối tượng áp dụng biện pháp tự vệ bao gồm phôi thép hợp kim và không hợp kim; và các sản phẩm thép dài hợp kim và không hợp kim (bao gồm thép cuộn và thép thanh) nhập khẩu vào Việt Nam, có mã HS 7207.11.00; 7207.19.00; 7207.20.29; 7207.20.99; 7224.90.00; 7213.10.10; 7213.10.90; 7213.91.20; 7214.20.31; 7214.20.41; 7227.90.00; 7228.30.10; 9811.00.10.

Đối với mã HS 9811.00.10, biện pháp tự vệ chỉ áp dụng đối với hàng nhập khẩu được dẫn chiếu đến 3 mã HS gốc là: 7224.90.00; 7227.90.00; 7228.30.10; và không áp dụng với hàng nhập khẩu được dẫn chiếu đến các mã HS gốc còn lại.”

3. Sửa đổi, bổ sung đoạn 1, 2 tại Mục 2 của Thông báo như sau:

“Mức thuế tự vệ đối với phôi thép dưới dạng thuế nhập khẩu bổ sung được áp dụng cho hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam có mã HS: 7207.11.00; 7207.19.00; 7207.20.29; 7207.20.99; 7224.90.00; và 9811.00.10 được dẫn chiếu tới mã HS 7224.90.00.

Mức thuế tự vệ đối với thép dài dưới dạng thuế nhập khẩu bổ sung được áp dụng cho hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam có mã HS: 7213.10.10; 7213.10.90; 7213.91.20; 7214.20.31; 7214.20.41; 7227.90.00; 7228.30.10; và 9811.00.10 được dẫn chiếu tới mã HS 7227.90.00; 7228.30.10.”

Điều 2. Các nội dung khác thực hiện theo Quyết định 918/QĐ-BCT ngày 20 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại, Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: TC, NG, TTTT;
- Bộ trưởng;
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Tổng cục Hải quan;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Công Thương;
- Các đơn vị: CN, XNK, ĐB, KHCN, PC;
- Văn phòng BCĐLN HNQT về Kinh tế;
- Lưu: VT, PVTM (08).



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Quốc Khánh